

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày : 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Đức - Nguyên là giáo viên trường tiểu học Nguyễn Khuyến quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ Trung Kiên - Ủy viên Ủy ban đoàn kết công giáo quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÂM TẤN T; sinh ngày: 26/4/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Tấn P (chết) và bà: Võ Thị Thanh P (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/4/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt, tạm giam lại ngày 30/9/2018.

(Có mặt)

2. PHAN THANH K; sinh ngày: 30/9/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà: Phan Thị Thanh H (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 12/4/2018 đến ngày 20/4/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt, tạm giam lại ngày 30/9/2018.

(Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Tăng Ngọc H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị Phương M, sinh năm 1998, nơi cư trú: xã I, huyện K, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

3. Em Đào Thùy T, sinh ngày 09/4/2001, nơi cư trú: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Đào Thùy T: Ông Đào X, sinh năm 1963, nơi cư trú: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Tấn T: Bà Võ Thị Mộng T1, sinh năm 1985 (đi ruột, là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo), nơi cư trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Thanh K: Ông Phan Văn H1, sinh năm 1950 (ông ngoại, là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo), nơi cư trú: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư -Văn phòng luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Em Lê Thành Đ, sinh ngày 24/10/2004, nơi cư trú: số nhà 888/67/18K đường Lạc Long Q, Phường C1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Đ: Chị Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1981 (là mẹ của em Đ), nơi cư trú: Phường C1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Em Phan Văn T3, sinh ngày 16/8/2001, nơi cư trú: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của em T3: Bà Phan Thị Ngọc S, sinh năm 1954 (là bà ngoại, người trực tiếp nuôi dưỡng em T3), địa chỉ: Phường C2, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Chị Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1981, nơi cư trú: Phường C1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Anh Lê Thành L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Phường C1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Anh Bùi Ngọc T4, sinh năm 1983, nơi cư trú: phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Anh Hồ Đăng H2, nơi cư trú: Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Anh Trần Văn T5, sinh năm 1978, nơi cư trú: xã A1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Lâm Tấn T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 53Y7-4493 chở Phan Thanh K, Phan Văn T3 và Lê Thành Đ đi ăn tối. Khi chạy đến đường AA, Phường C2, quận D hướng về BB thì T nhìn thấy chị Tăng Ngọc H đi bộ, trên vai có đeo 01 túi xách màu đen chéo từ vai phải qua hông trái. T nảy sinh ý định giật túi xách nên hỏi K “mày thấy gì không”, K trả lời “thấy”, sau đó K và T nói với Đ và T3 xuống xe đi vào siêu thị B’mart tại số XX đường AA chờ Đ và K giật về chia cho Đ và T, nghe vậy Đ trả lời “Ừ, tụi mày đi đi”. Sau khi Đ và T3 xuống, T điều khiển xe chở K chạy lên áp sát bên trái chị H để Kiệt ngồi sau đưa tay giật túi xách, chị H phản ứng kịp thời nên níu giữ lại được túi xách. Thấy vậy, K buông tay khỏi túi xách và T tăng ga xe bỏ chạy vào hẻm XX1 đường AA nhưng được một đoạn thì bị ngã. Cả hai bỏ xe chạy bộ thì T bị quần chúng nhân dân bắt giữ, K chạy thoát đến nhà thờ X rồi gọi điện cho T3 và Đ đến chỗ T đang bị bắt giữ lấy xe về. Khi Đ và T3 đến thì bị người dân bắt giữ giao Công an Phường C2, quận D. Riêng K sau khi chạy thoát về nhà, đến 00 giờ 10 phút ngày 12/4/2018, đã được gia đình đưa đến Công an Phường C2, quận D đầu thú.

Quá trình điều tra, Lâm Tấn T và Phan Thanh K đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra.

Đối với Lê Thành Đ là người giao xe gắn máy biển số 53Y7-4493 cho T và K làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật vào ngày 11/4/2018, ý thức được đó là hành vi giúp sức, đồng phạm. Tuy nhiên, do Lê Thành Đ sinh ngày

24/10/2004, tại thời điểm phạm tội 11/4/2018, Lê Thành Đ chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Văn T3, ngày 11/4/2018 có đi cùng T, K và Đ, sau đó xuống xe cùng Đ vào siêu thị B'mart tại số XX đường AA, Phường C2, đứng chờ. Tuy nhiên, T3 không tham gia bàn bạc, hứa hẹn, không thể hiện quan điểm khi T nói đi cướp giật về sẽ chia cho tiền, do đó không có cơ sở xử lý hình sự đối với T với vai trò đồng phạm.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Lâm Tấn T và Phan Thanh K khai nhận trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 4 năm 2018, cả hai đã thực hiện nhiều vụ cướp giật trên địa bàn quận D nhưng không còn nhớ rõ địa điểm và thời gian thực hiện. Tài sản cướp giật được đều là điện thoại di động, sau đó lên mạng và liên lạc bán cho đối tượng Bùi Ngọc T4 tại khu vực ngã ba CC – DD được 05 điện thoại di động.

Căn cứ lời khai của T, K, cơ quan điều tra đã làm việc với Bùi Ngọc T. Kết quả xác định được, Bùi Ngọc T chuyên mua bán điện thoại online trên mạng từ năm 2017 đến nay. Từ tháng 02/2018 đến tháng 04/2018, T mua tổng cộng 05 chiếc điện thoại di động của Lâm Tấn T và Phan Thanh K gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 với giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo với giá 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Asus với giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Asus với giá 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 với giá 1.000.000 đồng (sau đó đã bán lại với giá 1.200.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng). Tuy nhiên, T khai không biết các điện thoại di động do T và K bán cho T là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi được giải thích, T đã tự nguyện giao nộp lại 04 chiếc điện thoại di động còn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D. Quá trình điều tra không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Bùi Ngọc T.

Kết quả điều tra ngoài lời khai của Lâm Tấn T, Phan Thanh K, cơ quan điều tra không tìm thấy thông tin của chủ sở hữu của 04 điện thoại do Bùi Ngọc T nộp lại; không xác định được thời gian, địa điểm thực hiện các vụ cướp giật nên không có cơ sở truy tìm bị hại, cũng như xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lâm Tấn T và Phan Thanh K về các hành vi như T và K khai

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ban hành Cáo trạng số 96/CT-VKS truy tố bị can Lâm Tấn T và Phan Thanh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, chờ xét xử. Ngày 30/9/2018 Lâm Tấn T, Phan Thanh K tiếp tục có hành vi phạm tội cụ thể: T rủ K đi tìm tài sản cướp giật bán để có tiền đãi sinh nhật K, K đồng ý, nên khoảng 12 giờ cùng ngày, K đi bộ đến địa điểm hẹn gặp T, sau đó Trờng giao xe gắn máy Honda Wave biển số 52U5-6725 cho K chở T, khi đi đến đoạn đường EE, Phường C, quận D, thì Trờng phát hiện thấy chị Phạm Thị Phương M đang điều khiển xe gắn máy chở chị Đào Thùy T, giữa chị M và chị T2 có một túi xách, T chỉ cho K

thấy và nói K điều khiển xe quay lại để T giật túi xách nhưng K nói khó điều khiển xe nên đổi lại cho T điều khiển. T tiếp tục chở K đuổi theo chị M và chị T2 đến trước số nhà XX1 đường YY, Phường C3, quận D thì áp sát bên trái từ phía sau xe của chị M để K ngồi sau chồm người dùng tay phải giật túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Tuy nhiên, hành vi của T, K đã bị người đi đường phát hiện truy đuổi đến giao lộ đường YY1 – YY2 thì cả hai bị ngã, bỏ lại xe chạy bộ, K bị quần chúng nhân dân bắt giữ được, Trọng chạy thoát về nhà tại xã A, huyện B đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Bình bắt giữ tại nhà. Trên đường tẩu thoát K đã ném chiếc túi xách vừa giật được xuống đường tại trước nhà số XX2 đường GG, Phường C4, quận D và đã được thu giữ giao cho Công an.

Quá trình điều tra, Lâm Tấn T và Phan Thanh K đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã nhập vụ án để điều tra truy tố theo quy định.

Vật chứng vụ án:

1. Vụ ngày 11/4/2018:

- 01 túi xách màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ Charles & Keith (trị giá 800.000 đồng) bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7S plus 256Gb màu gold (trị giá 15.000.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam (trị giá 1.000.000 đồng); Số tiền 2.100.000 đồng (Tổng trị giá tài sản là 23.400.000 đồng) là tài sản của bị hại Tăng Ngọc H. Hiện số tài sản trên đã được giao trả lại cho chị H, chị H không thắc mắc, khiếu nại gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm Tấn T).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy biển số 53Y7-4493, số máy: LC152FMH01691311, số khung: BS11020001311 là phương tiện Đ giao cho T và K sử dụng để cướp giật tài sản. Kết quả xác minh, ông Trần Văn T5 là người đứng tên đăng ký xe, ông đã bán lại cho bà Lê Thị Thùy T2 (mẹ của Đ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đ mượn xe đi học nghề sau đó cho T và K mượn để làm phương tiện cướp giật tài sản, bà T2 không biết (thu giữ của Lê Thành Đ).

- Thu giữ của Phan Văn T3: 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY, bên trong là tài sản của T nhờ T3 giữ gìn gồm: 01 cây dũa 03 khúc màu đen dài 25cm, 80.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hạt màu tím bị gãy.

- Thu giữ của Bùi Ngọc T4:

- + 01 điện thoại di động hiệu Mobell, model S30 màu trắng, không có sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy. T4 khai là tài sản cá nhân của T4 dùng để liên lạc mua điện thoại trong đó có liên lạc với T và K.

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng, 02 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc là những điện thoại T4 khai mua của T và K nhưng chưa bán lại được.

2. Vụ ngày 30/9/2018:

- 01 balo màu đen có chữ Converse (trị giá 150.000 đồng) bên trong có: 01 cái bóp kích thước 10x25cm (trị giá 100.000 đồng); 771.000 đồng: 01 CMND số 301685448, 01 giấy đăng ký xe moto biển số 62P1-633.00 mang tên Phạm Thị Phương M; là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1W màu hồng (trị giá 1.500.000 đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.521.000 đồng. Đã trả lại cho các bị hại.

- Thu của K: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng (là tài sản cá nhân của K dùng để liên lạc rủ T đi cướp giật tài sản).

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần jean dài màu đen, là bộ quần áo của T mặc để cướp giật tài sản.

- 01 đôi dép màu đen có chữ SHAT, 01 đôi dép màu trắng có chữ ADIDAS là tài sản của T và K mang khi cướp giật tài sản.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 52U5-6725, số khung LLGXGHLL 30000096, số máy LC1P53FMH- 00500369 là phương tiện dùng cướp giật tài sản. Trọng khai là tài sản của T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.700.000 đồng, không có giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe, kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh chủ sở hữu xe không tìm thấy dữ liệu ghi nhận chủ sở hữu xe. Xác minh biển số 52U5-6725 là của xe gắn máy hiệu Wider có số khung: 51200092-NV, số máy: 200092-FMH do Hồ Đăng H2 làm chủ sở hữu (không trùng với xe thu giữ). Qua làm việc, anh H2 khai mua xe gắn máy biển số 52U5-6725 vào năm 2006 đến năm 2012 thì bán, nhưng không nhớ bán cho ai và chỉ làm giấy tờ mua bán tay. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh có số khung: LLGXGHKK-30000096, số máy: LC1P53FMH- 00500369 nhưng không có ai nhận

- 01 USB hiệu Sandisk 8GB ghi nhận lại sự việc Trọng và Kiệt bị người dân bắt giữ do anh Nguyễn Vũ Minh S cung cấp, đính kèm hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Lâm Tấn T và Phan Thanh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản Bị hại vào ngày 11/4/2018 và 30/9/2018 của các bị cáo Lâm Tấn T và Phan Thanh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra

và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trong đó lần phạm tội ngày 11/4/2018 các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi và phạm tội chưa đạt, bị cáo K sau khi phạm tội đã ra tự thú, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo K; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 90, 91, 98, 101, 102; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Tấn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Thanh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Tăng Ngọc H, Phạm Thị Phương M, Đào Thùy T đã nhận lại tài sản. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 túi xách màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ Charles & Keith, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7S plus 256GB màu gold, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam và 2.100.000 đồng đã trả cho bị hại Tăng Ngọc H. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 balo màu đen có chữ Converse, 01 bóp kích thước 10x25cm, 771.000 đồng, 01 CMND số 301685448 và 01 giấy đăng ký xe moto biển số 62P1-633.00 mang tên Phạm Thị Phương M đã trả lại cho bị hại Phạm Thị Phương M. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1W màu hồng đã trả lại Bị hại Đào Thùy T. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 USB hiệu Sandisk 8GB ghi nhận sự việc T và K bị người dân bắt giữ do anh Nguyễn Vũ Minh S cung cấp, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc thu giữ của Lâm Tấn T. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen thu giữ của Lê Thành Đ. Xét đây là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Đ.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh ngọc, biển số 53Y7-4493, số máy: LC152FMH01691311, số khung: BS11020001311 là phương tiện T và K sử dụng để cướp giật tài sản. Kết quả xác minh, ông Trần Văn T5 là người đứng tên đăng ký xe, ông T5 đã bán lại cho cha mẹ Lê Thành Đ là ông Lê Thành L và bà Lê Thị Thùy T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Lê Thành L và bà Lê Thị Thùy T2 cho Đạt mượn xe đi học nghề, việc Đ cho T và K mượn xe để làm phương tiện cướp giật tài sản, bà T2 và ông L không biết. Xét xe gắn máy biển số 53Y7 -4493

là tài sản của ông L và bà T2, ông L và bà T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe gắn máy cho ông L và bà T2.

- Đối với 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY, 80.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hột màu tím bị gãy thu giữ của Phan Văn T3. T3 khai 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY là tài sản cá nhân của T3, số tài sản còn lại là của T nhờ giữ giùm, phù hợp với lời khai của T. Xét thấy 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY là tài sản cá nhân của T3, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho T3; đối với số tiền 80.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hột màu tím bị gãy là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, model S30 màu trắng là tài sản cá nhân của anh Bùi Ngọc T4 dùng để liên lạc mua điện thoại của T và K. Anh T4 không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng, 02 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc do anh Bùi Ngọc T4 giao nộp cho Công an. Anh T4 khai đây là những điện thoại mua của T và K. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh T4 không có chứng cứ nào chứng minh 04 điện thoại do T4 giao nộp là tài sản do T, K phạm tội mà có đem bán cho T4, không xác định được chủ sở hữu nên không phải là vật chứng của vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao lại cho Công an quận Tân Bình để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng thu giữ của K. Xét thấy bị cáo dùng để liên lạc rủ T đi cướp giật tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cây dù 03 khúc màu đen dài 25cm, 01 bộ quần áo, 01 đôi dép màu đen có chữ SHAT, 01 đôi dép màu trắng có chữ ADIDAS thu giữ của T và K là những vật không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 52U5-6725 số khung LLGXGHLL 30000096, số máy LC1P53FMH- 00500369 là phương tiện phạm tội. T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.700.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán và xe không có giấy tờ đăng ký. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi, xác minh chủ sở hữu xe không tìm thấy dữ liệu ghi nhận chủ sở hữu xe. Xác minh biển số xe 52U5-6725, kết quả biển số 52U5-6725 được cấp cho xe gắn máy hiệu Wider có số khung: 51200092-NV, số máy: 200092-FMH do Hồ Đăng H2 đăng ký. Anh H2 khai đã bán xe vào năm 2012, không nhớ bán cho ai và chỉ làm giấy tờ mua bán tay, giao giấy tờ xe. Xét xe gắn máy có số khung, số máy trên do Công an thu giữ là phương tiện phạm tội, không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 biển số xe 52U5-6725 là vật không có giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh điều luật truy tố các bị cáo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau để chiếu cố giảm hình phạt cho các bị cáo: Trong 2 lần phạm tội thì lần phạm tội ngày 11/4/2018 các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, phạm tội chưa đạt, lần phạm tội ngày 30/9/2018 thì bị cáo T mới 16 tuổi 5 tháng 4 ngày, bị cáo K vừa đủ 16 tuổi; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, các bị cáo đều là trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, nên không được sự chăm sóc của cha mẹ dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 90, 91, 98, 101, 102; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên xử các bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Sau phân luận tội của Viện kiểm sát, phần bào chữa của luật sư, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của các bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam, nhập vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo Lâm Tấn T và Phan Thanh K về hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 11/4/2018 và ngày 30/9/2018 quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, luật sư, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản

hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã cố ý phạm tội, tuy thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo chưa xảy ra nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội chưa đạt, phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, và khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo K đã ra tự thú. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do các bị cáo phạm tội 02 lần nên cần áp dụng tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân các bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo và thêm điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo K, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 90, 91, 98, 101, 102; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần bào chữa của luật sư cho cáo bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy trong phần phân bào chữa thì ngoài việc thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh điều luật truy tố các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thì Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như: Trong 2 lần phạm tội thì lần phạm tội ngày 11/4/2018 các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, phạm tội chưa đạt; lần phạm tội ngày 30/9/2018 thì bị cáo Trọng mới 16 tuổi 5 tháng 4 ngày, bị cáo K vừa đủ 16 tuổi; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, các bị cáo đều là trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, nên không được sự chăm sóc của cha mẹ dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo K; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 90, 91, 98, 101, 102; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để chiếu cố giảm hình phạt cho bị các bị cáo.

Sau khi xem xét tài liệu chứng cứ và bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy bào chữa của Luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời bào chữa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi xách màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ Charles & Keith, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7S plus 256GB màu gold, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam và 2.100.000 đồng đã trả cho bị hại Tăng Ngọc H. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 balo màu đen có chữ Converse, 01 bóp kích thước 10x25cm, 771.000 đồng, 01 CMND số 301685448 và 01 giấy đăng ký xe moto biển số 62P1-633.00 mang tên Phạm Thị Phương M đã trả lại cho bị hại Phạm Thị Phương M. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1W màu hồng đã trả lại bị hại Đào Thùy T. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 USB hiệu Sandisk 8GB ghi nhận sự việc Trọng và Kiệt bị người dân bắt giữ do anh Nguyễn Vũ Minh S cung cấp, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc thu giữ của Lâm Tấn T. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo T như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen thu giữ của Lê Thành Đ. Xét đây là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho Đ như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh ngọc, biển số 53Y7-4493, số máy: LC152FMH01691311, số khung: BS11020001311 là phương tiện Trọng và Kiệt sử dụng để cướp giật tài sản. Kết quả xác minh, ông Trần Văn T5 là người đứng tên đăng ký xe, ông T5 đã bán lại cho cha mẹ Lê Thành Đ là ông Lê Thành L và bà Lê Thị Thùy T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. ông Lê Thành L và bà Lê Thị Thùy T2 cho Đ mượn xe đi học nghề, việc Đ cho T và K mượn xe để làm phương tiện cướp giật tài sản, bà T2 và ông L không biết. Xét xe gắn máy biển số

53Y7 -4493 là tài sản của ông L bà T2, ông L bà T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại xe gắn máy cho ông L và bà T2 như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY, 80.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hột màu tím bị gãy thu giữ của Phan Văn T3. T3 khai 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY là tài sản cá nhân của T3, số tài sản còn lại là của T nhờ giữ giùm, phù hợp với lời khai của T. Xét thấy 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY là tài sản cá nhân của T3, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho T như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình); đối với số tiền 80.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hột màu tím bị gãy là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo T theo như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, model S30 màu trắng là tài sản cá nhân của anh Bùi Ngọc T4 dùng để liên lạc mua điện thoại của T và K. Anh T4 không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng, 02 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc do anh Bùi Ngọc T4 giao nộp cho Công an. Anh T4 khai đây là những điện thoại mua của T và K. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh T4 không có chứng cứ nào chứng minh 04 điện thoại do T4 giao nộp là tài sản do T, K phạm tội mà có đem bán cho T4, không xác định được chủ sở hữu nên không phải là vật chứng của vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử thống nhất giao lại cho Công an quận Tân Bình để xử lý theo thẩm quyền như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng thu giữ của K. Xét thấy bị cáo dùng để liên lạc rủ T đi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 52U5-6725 số khung LLGXGHELL 30000096, số máy LC1P53FMH- 00500369 là phương tiện phạm tội. T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.700.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán và xe không có giấy tờ đăng ký. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi, xác minh chủ sở hữu xe không tìm thấy dữ liệu ghi nhận chủ sở hữu xe. Xác minh biển số xe 52U5-6725, kết quả biển số 52U5-6725 được cấp cho xe gắn máy hiệu Wider có số khung: 51200092-NV, số máy: 200092-FMH do Hồ Đăng H2 đăng ký. Anh H2 khai đã bán xe vào năm 2012,

không nhớ bán cho ai và chỉ làm giấy tờ mua bán tay, giao giấy tờ xe. Xét xe gắn máy có số khung số máy như trên do Công an thu giữ là phương tiện phạm tội, không xác định được chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát, biển số 52U5-6725 là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 cây dù 03 khúc màu đen dài 25cm, 01 bộ quần áo, 01 đôi dép màu đen có chữ SHAT, 01 đôi dép màu trắng có chữ ADIDAS thu giữ của T và K là những vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 90, 91, 98, 101, 102 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thanh K.

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố các bị cáo Lâm Tấn T và Phan Thanh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: LÂM TẤN T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/4/2018.

Xử phạt: PHAN THANH K 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến ngày 20/4/2018.

[2] Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Sandisk 8GB (ghi nhận sự việc T và K bị người dân bắt giữ do anh Nguyễn Vũ Minh S cung cấp, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, số imeil: 354428060185188; 80.000 (tám mươi ngàn) đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 (năm mươi ngàn) đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng), 01 đồng hồ kim loại màu vàng dây bị

đứt hiệu Rolex số NO.5089L và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có hạt màu tím bị gãy (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho Lê Thành Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imeil: 013850006444205 (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho ông Lê Thành L và bà Lê Thị Thùy T2 chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu xanh ngọc, biển số 53Y7-4493, số máy: LC152FMH01691311, số khung: BS11020001311 (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho Phan Văn T3 01 túi xách màu xám có quai đeo hiệu NY (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imeil: 510101600109085 (thu giữ của Bùi Ngọc T4); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu trắng, số imeil 1: 357625084432593, số imeil 2: 357651084432599 và 01 xe gắn máy kiểu dáng Honda Wave màu xanh, số khung: không có, số máy: LLGXGHLL-30000096 để sung ngân sách Nhà nước (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Giao lại cho Công an quận Tân Bình 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng, số imeil 1: 355228086731047, số imeil 2: 355228086731045; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, số imeil 1: 352238062074679, số imeil 2: 352298062074661; 01 điện thoại di động màu đen, model XT1068, số imeil 1: 359296052989168, số imeil 2: 359296052989176 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc, số imeil 1: 8639660352552213, số imeil 2: 863966035255205 (do anh Bùi Ngọc T4 giao nộp cho Công an) để xử lý theo thẩm quyền (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu: 01 biển số 52U5-672501, cây dù 03 khúc màu đen dài 25cm, 01 bộ quần áo, 01 đôi dép màu đen có chữ SHAT, 01 đôi dép màu trắng có chữ ADIDAS (thu giữ của T và K) để tiêu hủy (tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Luật sư, người ĐDHP;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí